

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HSST
Ngày: 10/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 11/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 24/9/2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T - sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực Th, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Cà P, sinh năm 1967 (sống) và bà Lâm Thị K, sinh năm 1964 (sống); Anh chị em ruột: Có 02 người chị, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2018 (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1969. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số X đường Q, phường D, quận R, thành phố Hồ Chí Minh.
 Chỗ ở hiện nay: Số Y đường P, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1989. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu vực Th, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người làm chứng:

- Ông **Võ Ngọc Th**, sinh năm 1959. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực H2, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Nguyễn Phương N**, sinh năm 1981. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực B, phường Tr, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình được biết Trần Văn T, sinh năm 1994 (ngụ khu vực Th, phường L, quận M) đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên vào khoảng 15 giờ 00 ngày 25/6/2018, Công an quận Ô Môn kết hợp với Công an phường Thới Long, quận Ô Môn tiến hành kiểm tra Trần Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 51M4-6030 tại khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn. Khi bị kiểm tra, T ném 01 gói nilon bên trong có các hạt tinh thể là ma túy xuống đất tại nơi T đứng nên công an tiến hành thu giữ.

Quá trình điều tra chứng minh được, T là người nghiện ma túy nên vào khoảng 14 giờ ngày 25/6/2018, T điện thoại cho một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) để mua ma túy với giá 200.000 đồng, người đàn ông này kêu T đi ra gần cầu Rạch Phê thuộc phường Thới Hòa, quận Ô Môn để lấy ma túy. Khi điện thoại xong, T điều khiển xe mô tô biển số 51M4-6030 đến điểm hẹn để lấy ma túy, sau đó điều khiển xe tìm nhà trọ để sử dụng, khi đến đoạn đường thuộc khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện và thu giữ gói ma túy.

Theo Kết luận giám định số 433/KL-PC54 ngày 29/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận mẫu tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phương N và Võ Ngọc Th là ma túy, khối lượng 0,1930gam, loại Methamphetamine.

Theo Kết luận số 465/KLGD-PC54 ngày 13/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ giám định xe mô tô biển số 51M4-6030 kết luận: trước khi giám định có số máy 1S92-008672; số khung SS9206Y00672;

sau khi giám định tại vị trí số khung phát hiện dấu vết tẩy xóa, các ký tự: RLHH0SS9206Y00672 được đóng lại sau khi tẩy xóa, tại vị trí số máy phát hiện dấu vết tẩy xóa, các ký tự: 1S92-008672 được đóng lại sau khi tẩy xóa.

Quá trình điều tra xác minh được, xe mô tô hiện YAMAHA màu trắng xanh, số máy 1S92008672; số khung SS9206Y00672 như sau: Biển số xe 51M4-6030 là của chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1969, ngụ số X đường Q, phường D, quận R, thành phố Hồ Chí Minh, còn số máy 1S92008672 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh D, địa chỉ 178/95 đường R, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ; Giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thanh M địa chỉ số 215/6 đường B, phường G, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Đối với số khung SS9206Y00672 không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L khai nhận: chị có mua xe mô tô hiệu HONDA loại xe @Stream do chị đứng tên chủ sở hữu và chị đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông cách đây 11 năm, việc mua bán chỉ làm giấy tay, hiện giấy mua bán xe đã mất.

Qua xác minh không có người tên Nguyễn Thanh M và Nguyễn Thị Thanh D đăng ký thường trú hay tạm trú tại địa chỉ trên.

Trần Văn T thừa nhận T là chủ sở hữu xe mô tô biển số 51M4-6030, T mua xe này của một người đàn ông tên Khanh (không rõ họ tên và địa chỉ), có làm giấy mua bán nhưng đã bị mất.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 gói nilon hàn kín 02 đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn không màu; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 sim Mobifone; 05 ống thủy tinh màu trắng; 01 xe mô tô biển số 51M4-6030 hiệu Yamaha màu trắng xanh, số máy 1S92008672; số khung SS9206Y00672; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thanh M.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-OM ngày 10 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1

Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 433/KL-PC54 ngày 29/6/201801; 05 ống thủy tinh màu trắng; 01 sim Mobifone không rõ số thuê bao và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thanh M. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô biển số 51M4-6030.

- Bị cáo Trần Văn T trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị là chị ruột của bị cáo Trần Văn T. Năm 2017, chị có cho bị cáo tiền mua xe mô tô biển số 51M4-6030 để sử dụng. Chiếc xe này là tài sản của bị cáo, việc bị cáo sử dụng ma túy gia đình không ai hay biết cả. Nay chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo đã sử dụng ma túy từ cuối năm 2017. Vào ngày 25/6/2018, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 51M4-6030 đi mua ma túy của một người đàn ông, sau đó, trên đường vận chuyển ma túy đi tìm địa điểm để sử dụng thì bị công an phát hiện và thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 433/KL-PC54 ngày 29/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận mẫu tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn

Phương N và Võ Ngọc Th là ma túy, khối lượng 0,1930 gam loại Methamphetamine.

Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Trần Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tội phạm ma túy cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy mà bị cáo vận chuyển trái phép có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,1580 gam loại Methamphetamine (đã được niêm phong) là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 ống thủy tinh màu trắng bị cáo mua để sử dụng ma túy; 01 sim Mobifone (không rõ số thuê bao) bị cáo dùng để liên lạc với người bán ma túy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thanh M không tìm được chủ sở hữu. Các tài sản này đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 51M4-6030 hiệu Yamaha màu trắng xanh, số máy 1S92-008672; số khung SS9206Y00672 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản bị cáo. Bị cáo sử dụng số tài sản này phục vụ cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 250; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/6/2018.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1580 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong (Gói niêm phong số 433/KL-PC54 ngày 29/6/2018, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đặng Thúy H và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ);

- Tịch thu tiêu hủy 05 ống thủy tinh màu trắng, 01 sim Mobiphone không rõ số thuê bao và 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy tên Nguyễn Thanh M (Địa chỉ 215/6 đường B, phường G, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Có số: 005377, Biển số: 51M4-6030, nhãn hiệu: YAMAHA, số khung: SS9206Y00672, số máy: 1S92008672, cấp ngày 20/4/2006)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 51M4-6030, nhãn hiệu Yamaha màu trắng xanh, số máy 1S92008672; số khung SS9206Y00672, dung tích xi lanh: 134 đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong, bên ngoài xe; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 358595/06/491467/1 đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế